

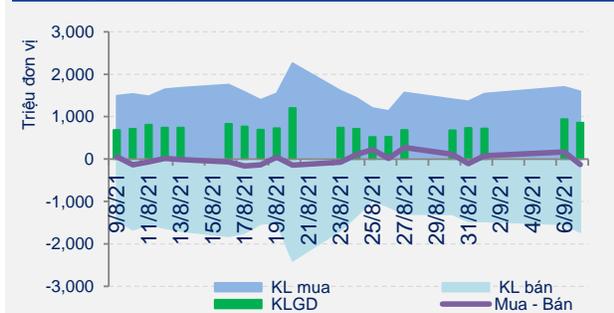
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 7/9/2021

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,341.90	346.48
% Thay đổi	↓ -0.33%	↑ 0.25%
KLGD (CP)	859,621,588	180,157,551
GTGD (tỷ đồng)	26,364.93	3,733.37
Tổng cung (CP)	1,721,344,100	256,063,600
Tổng cầu (CP)	1,593,844,100	210,143,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	45,371,810	715,798
KL mua (CP)	30,591,200	1,211,584
GT mua (tỷ đồng)	1,327.23	24.89
GT bán (tỷ đồng)	2,153.15	12.52
GT ròng (tỷ đồng)	(825.92)	12.37

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -1.46%	23.1	3.9	1.2%
Công nghiệp	↓ -2.35%	19.1	2.9	14.1%
Dầu khí	↓ -1.98%	15.9	1.8	1.7%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.07%	-	4.5	2.2%
Dược phẩm và Y tế	↓ -1.33%	19.0	2.7	0.8%
Hàng Tiêu dùng	↓ -1.11%	20.1	4.1	8.3%
Ngân hàng	↑ 1.55%	11.3	2.3	15.9%
Nguyên vật liệu	↓ -1.35%	12.9	2.8	20.0%
Tài chính	↓ -0.55%	17.8	3.4	34.2%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -1.90%	15.7	2.6	1.6%
VN - Index	↓ -0.33%	16.5	2.9	
HNX - Index	↑ 0.25%	18.6	4.1	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường điều chỉnh trong phiên hôm nay với thanh khoản trên mức trung bình. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 4,49 điểm (-0,33%) xuống 1.341,9 điểm; HNX-Index tăng 0,85 điểm (+0,25%) lên 346,48 điểm. Khối lượng khớp lệnh trên hai suy giảm so với phiên trước nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với 1.018 triệu cổ phiếu tương ứng với giá trị khớp lệnh đạt 29.291 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 241 mã tăng, 71 mã tham chiếu, 454 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc xanh trong phần lớn thời gian phiên hôm nay, nhưng áp lực bán gia tăng từ khoảng 14h trở đi khiến thị trường kết phiên trong sắc đỏ. Nhiều cổ phiếu lớn như BVH (-2%), GAS (-1,9%), FPT (-1,5%), HPG (-1%), MSN (-1%), SAB (-0,3%), VIC (-1,2%), MWG (-0,6%), PNJ (-0,3%), POW (-2,8%), VRE (-3,2%)... đồng loạt giảm đã tác động tiêu cực tới thị trường. Đà giảm cũng lan rộng trên nhiều nhóm ngành như bất động sản, xây dựng, dầu khí, thép, khu công nghiệp, dược phẩm... Điểm sáng hôm nay là nhóm ngân hàng với nhiều mã ngược dòng tăng giá, giúp thị trường không giảm sâu, có thể kể đến như ACB (+1,4%), BID (+1,5%), CTG (+1,9%), EIB (+4,2%), MBB (+1,2%), NVB (+9,7%), HDB (+1,3%), VPB (+3,9%), TCB (+1,4%)... Bên cạnh đó, một số cổ phiếu ngành chứng khoán cũng giao dịch tích cực như VND (+2,8%), VIX (+6,7%), SSI (+0,7%), VCI (+4,9%), HCM (+1,3%), SHS (+3,1%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index (-0,33%) điều chỉnh sau năm phiên hồi phục liên tiếp với thanh khoản khớp lệnh giảm nhẹ so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy áp lực bán ra trong phiên hôm nay là tương đối mạnh. Khối ngoại bán ròng phiên thứ 7 liên tiếp trên hai sàn với hơn 800 tỷ đồng tạo thêm áp lực lên thị trường. Trên góc nhìn kỹ thuật, với phiên điều chỉnh nhẹ hôm nay và vùng hỗ trợ 1.335-1.340 điểm (MA20-50) vẫn được giữ vững thì khả năng thị trường hồi phục kỹ thuật là vẫn còn. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 8/9, VN-Index có thể hồi phục trở lại nếu như vùng hỗ trợ trong khoảng 1.335-1.340 điểm (MA20-50) được giữ vững. Những nhà đầu tư đang có tỷ trọng cổ phiếu lớn có thể tiếp tục canh những phiên hồi kỹ thuật để giảm tỷ trọng. Nhà đầu tư đang có tỷ trọng tiền mặt cao tiếp tục đứng ngoài và quan sát thị trường, tránh mua đuổi ở thời điểm hiện tại.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

7/9/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong phần lớn thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 1.355,66 điểm. Tuy nhiên, từ khoảng 14h trở đi, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số đảo chiều xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.340,32 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 4,49 điểm (-0,33%) xuống 1.341,9 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VNM giảm 500 đồng, VIC giảm 1.100 đồng, GAS giảm 1.700 đồng. Ở chiều ngược lại, VPB tăng 2.400 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay, với mức cao nhất trong phiên tại 350,81 điểm. Về chiều, áp lực chốt lời gia tăng khiến mức tăng bị thu hẹp đáng kể. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,85 điểm (+0,25%) lên 346,48 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: NVB tăng 2.800 đồng, BAB tăng 1.000 đồng, SHS tăng 1.200 đồng. Ở chiều ngược lại, PVS giảm 1.000 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 825,24 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 14,4 triệu cổ phiếu. VHM là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 353,9 tỷ đồng tương ứng với 3,2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là SSI với 247,3 tỷ đồng tương ứng với 4,1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCB là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 44,7 tỷ đồng tương ứng với 447 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 12,36 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 496 nghìn cổ phiếu. SHS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 7,3 tỷ đồng tương ứng với 184 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VCS với 3,8 tỷ đồng tương ứng với 32 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SMT là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 3,6 tỷ đồng tương ứng với 182 nghìn cổ phiếu.

TIN TINH TẾ VĨ MÔ

Ba kịch bản dự báo tăng trưởng TP HCM

Với việc mở lại hoạt động kinh tế từ 15/9, GRDP của TP HCM giảm khoảng 0,85% so với 2020, còn xấu hơn sẽ giảm 1,74% và thậm chí âm 13,48%. TP HCM được đề xuất hưởng cơ chế đặc thù để quá trình phục hồi diễn ra nhanh hơn.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index điều chỉnh trong phiên hôm nay với thanh khoản suy giảm so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên cho áp lực bán ra trong phiên hôm nay vẫn là tương đối mạnh.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật là lý thuyết sóng Elliott với việc sóng tăng 5 (từ 1.000 điểm lên 1.420 điểm) đã kết thúc khi đạt đến độ dài của sóng tăng 3 (từ 780 điểm lên 1.200 điểm) với mức tăng cùng là 420 điểm.

Sóng điều chỉnh a sau đó đã kết thúc trong phiên 20/7 khi VN-Index chạm ngưỡng 1.225 điểm rồi hồi phục từ đây.

Sóng hồi b sau đó cũng đã kết thúc vào ngày 20/8 khi VN-Index (-3,3%) giảm mạnh và xuyên thủng hỗ trợ MA20 và MA50.

Và hiện tại là sóng điều chỉnh c với target theo lý thuyết là quanh ngưỡng 1.180 điểm (sóng c = sóng a = 200 điểm).

Với diễn biến điều chỉnh trong phiên hôm nay khiến cho chỉ số VN-Index vẫn chưa thể vượt qua ngưỡng kháng cự tâm lý quanh 1.350 điểm và cũng là một nửa thân nền giảm trong phiên 20/8 đáng dấu sóng hồi b kết thúc nên chưa thể nhận định là thị trường đã kết thúc sóng điều chỉnh c. Trong kịch bản tích cực, nếu VN-Index có thể đóng cửa trên ngưỡng 1.350 điểm trong phiên tới thì chỉ số này sẽ có khả năng hướng đến vùng 1.375-1.380 điểm trong thời gian tới.

Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 8/9, VN-Index có thể hồi phục trở lại nếu như vùng hỗ trợ trong khoảng 1.335-1.340 điểm (MA20-50) được giữ vững.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 56,6 - 57,8 triệu đồng/lượng, không đổi ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với sáng nay.

Tỷ giá trung tâm giảm 4 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 7/9 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.102 VND/USD, giảm 4 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 17,95 USD/ounce tương ứng với 0,98% xuống 1.815,8 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,260 điểm tương ứng 0,28% lên 92,293 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1867 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3814 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 109,99 JPY.

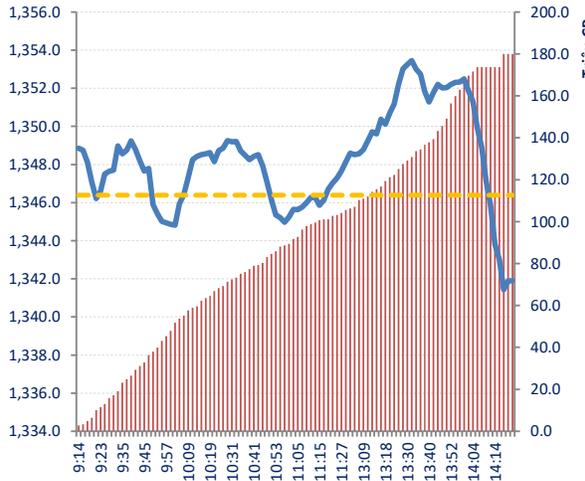
Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,32 USD/thùng tương ứng với 0,45% xuống 68,98 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ nghỉ ngày Lễ Lao Động Mỹ 2021 (Labor Day)

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



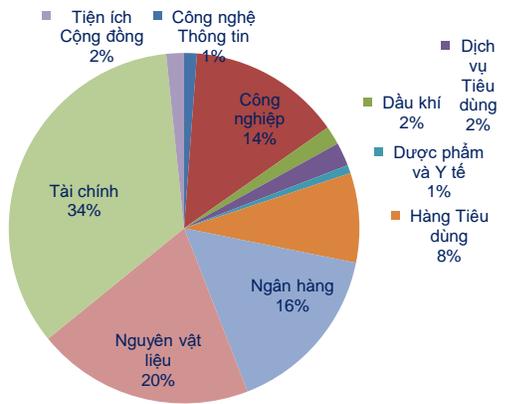
KLGD và HNX-Index trong phiên



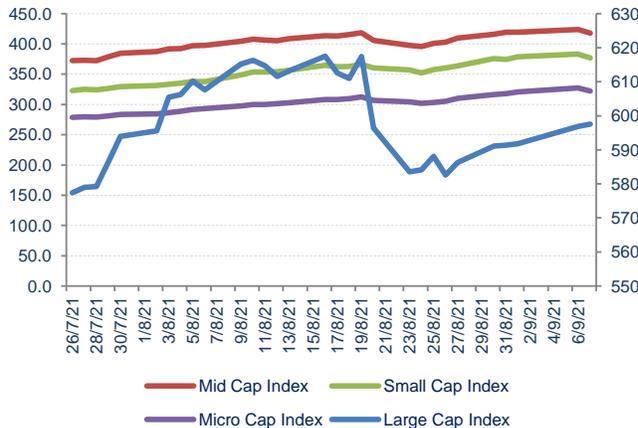
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



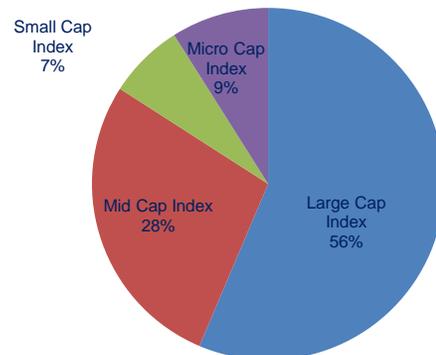
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MBB	1,298,500	SSI	4,089,400
2	DCM	1,261,300	VHM	3,212,900
3	CTG	852,500	HPG	1,159,100
4	STB	798,800	JVC	1,017,000
5	VCB	447,100	VIC	938,100

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	ACM	343,200	SMT	182,000
2	SHS	183,672	BII	53,300
3	SHB	88,500	AMV	43,500
4	ART	48,380	BCC	31,916
5	NSH	38,200	ICG	29,500

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	51.20	50.70	↓ -0.98%	32,476,800
SSI	60.00	60.40	↑ 0.67%	24,553,700
FLC	11.25	10.80	↓ -4.00%	20,685,800
MBB	28.30	28.60	↑ 1.06%	20,459,000
DIG	34.90	33.30	↓ -4.58%	18,385,100

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	26.50	26.60	↑ 0.38%	16,575,979
SHS	39.10	40.30	↑ 3.07%	12,551,357
PVS	26.60	25.60	↓ -3.76%	9,470,586
IDC	42.50	41.30	↓ -2.82%	9,449,402
BII	18.80	20.60	↑ 9.57%	7,062,664

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HVX	5.60	5.99	0.39	↑ 6.96%
TGG	35.30	37.75	2.45	↑ 6.94%
AGM	32.00	34.20	2.20	↑ 6.88%
DAH	10.95	11.70	0.75	↑ 6.85%
TCO	23.45	25.05	1.60	↑ 6.82%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PRC	15.00	16.50	1.50	↑ 10.00%
VSM	18.00	19.80	1.80	↑ 10.00%
TKU	31.20	34.30	3.10	↑ 9.94%
QHD	34.50	37.90	3.40	↑ 9.86%
NVB	28.80	31.60	2.80	↑ 9.72%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LGC	60.00	55.80	-4.20	↓ -7.00%
SJF	4.87	4.53	-0.34	↓ -6.98%
TMT	12.90	12.00	-0.90	↓ -6.98%
SPM	32.25	30.00	-2.25	↓ -6.98%
SSC	46.70	43.45	-3.25	↓ -6.96%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TTH	4.00	3.60	-0.40	↓ -10.00%
TTL	9.20	8.30	-0.90	↓ -9.78%
VNT	62.60	56.60	-6.00	↓ -9.58%
FID	4.40	4.00	-0.40	↓ -9.09%
CTP	5.60	5.10	-0.50	↓ -8.93%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	32,476,800	39.5%	5,614	9.1	3.1
SSI	24,553,700	3250.0%	2,834	21.2	3.4
FLC	20,685,800	15.3%	2,361	4.8	0.8
MBB	20,459,000	20.1%	2,772	10.2	1.9
DIG	18,385,100	14.4%	1,646	21.2	3.0

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	16,575,979	15.7%	2,045	13.0	1.9
SHS	12,551,357	30.8%	4,415	8.9	2.2
PVS	9,470,586	4.4%	1,212	22.0	1.0
IDC	9,449,402	11.3%	1,683	25.3	2.8
BII	7,062,664	2.8%	265	71.0	1.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HVX	↑ 7.0%	0.6%	60	93.3	0.5
TGG	↑ 6.9%	15.4%	1,532	23.0	3.4
AGM	↑ 6.9%	6.1%	1,483	21.6	1.3
DAH	↑ 6.8%	-7.1%	(696)	-	1.1
TCO	↑ 6.8%	33.9%	4,384	5.3	1.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PRC	↑ 10.0%	4.2%	969	15.5	0.6
VSM	↑ 10.0%	22.9%	4,080	4.4	1.0
TKU	↑ 9.9%	20.9%	3,491	8.9	1.7
QHD	↑ 9.9%	23.5%	4,324	8.0	1.9
NVB	↑ 9.7%	1.9%	205	140.5	2.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	1,298,500	20.1%	2,772	10.2	1.9
DCM	1,261,300	11.6%	1,431	17.8	2.0
CTG	852,500	18.5%	3,414	9.4	1.7
STB	798,800	11.8%	1,912	14.4	1.7
VCB	447,100	20.6%	5,533	18.1	3.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
ACM	343,200	0.0%	2	1,446.6	0.5
SHS	183,672	30.8%	4,415	8.9	2.2
SHB	88,500	15.7%	2,045	13.0	1.9
ART	48,380	0.3%	32	313.2	0.9
NSH	38,200	3.7%	433	29.1	1.1

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	370,888	20.6%	5,533	18.1	3.5
VHM	363,087	36.6%	10,076	10.8	3.7
VIC	361,495	4.5%	1,600	59.4	2.5
HPG	229,014	39.5%	5,614	9.1	3.1
VNM	184,543	31.9%	5,109	17.3	5.4

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	76,195	33.9%	6,555	33.2	13.4
SHB	51,027	15.7%	2,045	13.0	1.9
VCS	18,928	42.1%	10,726	11.0	4.5
BAB	16,720	7.8%	876	25.3	1.9
IDC	12,750	11.3%	1,683	25.3	2.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
FTM	2.33	-66.5%	(3,851)	-	0.7
FTS	2.26	22.7%	3,593	15.5	3.2
IJC	2.21	25.8%	3,971	7.3	2.0
HCM	2.14	19.2%	2,899	19.2	3.5
DRH	2.12	2.8%	392	28.8	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ART	3.31	0.3%	32	313.2	0.9
HBS	3.30	1.2%	140	76.9	0.9
APS	3.13	22.8%	2,122	8.0	1.6
WSS	2.89	8.7%	885	12.1	1.0
PSI	2.86	2.9%	300	38.6	1.1



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
